TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST.

Ngày: 04/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Thị Phiên;
2. Bà Võ Thị Cảnh.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/7/2018, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HS-ST ngày 30/3/2018 đối với bị cáo:

Phạm Nhật L, tên gọi khác: Ục, sinh ngày 26/02/1987 tại K, Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 16, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; trình độ học vấn: 8/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Phạm Thúc T và bà Nguyễn Thị T, vợ là Phạm Thị Thùy T, có 01 con sinh năm 2018.

Bị cáo bị bắt từ ngày 07/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phan Văn H, sinh năm 1995 (vắng mặt).
2. Anh Dương Xuân B, sinh năm 1996 (vắng mặt).
3. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

4. Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Nhật L là người nghiện ma túy đã sử dụng ma túy đá từ tháng 8/2017, đến tháng 9/2017 L đã liên hệ trên mạng xã hội Facebook có số điện thoại của một đối tượng tên là Bi (chưa rõ nhân thân lai lịch) là đối tượng mua bán trái phép chất ma túy ở thị xã A, tỉnh Gia Lai. L đã liên lạc điện thoại cho Bi hỏi mua ma túy đá với số tiền là 1.200.000 đồng, Bi đồng ý bán và hẹn địa điểm tại khu vực đường vòng xuyến ngã 5 phường T, thị xã A. Sau đó một mình L đi xe mô tô từ thị trấn Kbang ra thị xã An Khê gặp Bi tại địa điểm đã hẹn, L đã mua của Bi 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng mang về nhà cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình L sử dụng ma túy có một số đối tượng nghiện biết được, đã hỏi mua ma túy của L. Lúc này L nảy sinh ý định mua ma túy về bán để kiếm lời nhằm có tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng.

Ngày 03/11/2017 L tiếp tục liên lạc điện thoại trên mạng Facebook với Bi hỏi mua ma túy đá với số tiền là 2.000.000 đồng. Bi đồng ý bán và hẹn sẽ cho người mang vào Kbang giao cho L. Cùng ngày Bi đã đưa 01 gói ma túy đựng trong bì nylon cho một người xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) mang vào thị trấn Kbang giao cho L và nhận tiền, địa điểm giao nhận tại cầu Đăk Lốp, tổ dân phố 1, thị trấn K, L mang ma túy về nhà cất giấu mục đích để bán.

Vào ngày 06/11/2017, Phan Văn H (trú tại tổ dân phố 3, thị trấn K) đến nhà L hỏi mua ma túy đá với số tiền là 500.000 đồng để sử dụng, L đồng ý bán. L sợ người trong nhà mình biết đã nói H ra ngoài đợi, khi nào được sẽ nhắn tin. Sau đó L đã lấy một lượng nhỏ ma túy từ gói ma túy mua của Bi, cho vào túi nylon hàn lại, nhắn tin cho H vào rồi giao cho H và nhận số tiền 500.000 đồng.

Sáng ngày 07/11/2017, Dương Xuân B và Huỳnh Văn T (cùng trú tại tổ dân phố 3, thị trấn K) rủ nhau đi mua ma túy để cùng sử dụng. T đưa cho B 500.000 đồng để đi mua ma túy, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, B đến nhà L hỏi mua ma túy đá, L đồng ý bán. L đã lấy một lượng nhỏ ma túy từ gói ma túy mua của Bi cho vào gói nylon hàn lại giao cho B và nhận 500.000 đồng. B mang gói ma túy về đưa cho T cất giữ. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, T và B đưa ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện phát hiện lập biên bản quả tang, thu giữ vật chứng là một gói nylon bên trong chứa ma túy đá, được niêm phong ký hiệu "E"; 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa màu đỏ, 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu phình to và 05 cái quẹt ga. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Văn H tiếp tục đến nhà L hỏi mua ma túy đá với số tiền là 1.000.000 đồng, L đồng ý bán. L đã lấy một lượng ma túy từ gói ma túy mua của Bi ra cho vào hai gói nylon hàn kín, giao cho H và nhận tiền 1.000.000 đồng. Ngay khi vừa giao ma túy và nhận tiền xong thì bị lực lượng Công an huyện phát hiện L cầm gói ma túy mua của Bi còn lại, 01 lọ nhựa đựng ma túy và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy chạy sang nhà bên cạnh để giấu thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an đã lập biên bản thu

giữ của H 02 gói ma túy đá mới mua của L, tiến hành niêm phong ký hiệu "A". Thu giữ của L: 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá, tiến hành niêm phong ký hiệu "B"; 01 lọ nhựa màu trắng đục bên trong có chứa một ít ma túy tiến hành niêm phong ký hiệu "C". Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu phình to, rồi niêm phong theo quy định, ký hiệu "D"; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.500.000 đồng.

Vật chứng ma túy trong vụ án gồm: Thu giữ của H 02 gói Ký hiệu là "A". Thu giữ của L 01 gói ký hiệu "B" trong lọ nhựa ký hiệu "C" và trong đầu phình to hình cầu của ống thủy tinh ký hiệu "D" . Thu giữ của B và T 01 gói ký hiệu là "E".

Số tiền thu giữ được là 2.000.000 đồng.

Công cụ phạm tội gồm: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là 02 chai nhựa, một số ống hút bằng nhựa, ống thủy tinh uốn cong một đầu phình to và 05 cái quẹt ga.

Phương tiện liên lạc gồm 02 điện thoại di động.

Ngày 08/11/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang ra Quyết định trưng cầu giám định, căn cứ kết quả giám định số 366/KLGĐ ngày 14/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai Kết luận như sau:

- Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong hai gói nylon, trong bì thư ký hiệu "A" niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng 0,3242 gam, loại Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nylon, trong bì thư ký hiệu "B" niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 1,5068 gam, loại Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong lọ nhựa màu trắng đục, trong bì thư ký hiệu "C" niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,0420 gam, loại Methamphetamine.

- Chất màu nâu trong đầu phình to hình cầu của ống thủy tinh uốn cong trong bì công văn ký hiệu "D" niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,0559 gam, loại Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon, trong bì thư ký hiệu "E" niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,1677 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 29/3/2018, VKSND huyện Kbang đã truy tố Phạm Nhật L về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nhật L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Nhật L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; đề nghị xử phạt Phạm Nhật L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nắp trượt hiệu NOKIA 8800 màu đen bạc và 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bạc số 358809055730669, điện thoại bị bể mặt kính phía trước.
- 01 (một) chai nhựa không có nhãn cao 19cm, đường kính đáy chai 6cm, nắp chai màu đỏ, được đục lỗ gắn 01 ống thủy tinh cong và 01 ống hút.
- 05 (năm) hộp quẹt ga màu vàng, đen, đỏ, xanh, trắng.
- 01 (một) chai nhựa màu trắng trên nắp đục 02 lỗ tròn, cắm 01 ống thủy tinh uốn cong.
- 03 (ba) đoạn ống thủy tinh, trong đó có 02 đoạn được uốn cong.
- 05 (năm) bì công văn chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu "A ", "B", "C", "D", "E".

Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam với số tiền là 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Phạm Nhật L phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Phạm Nhật L là người nghiện ma túy, vào tháng 9/2017 L đã liên hệ trên mạng xã hội Facebook có số điện thoại của một đối tượng tên là Bi (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở thị xã A tỉnh Gia Lai, đã điện thoại và mua 01 gói ma túy đá của Bi với số tiền là 1.200.000 đồng, sau đó mang ma túy về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân. Trong quá trình L sử dụng ma túy thì có một số đối tượng nghiện biết, đã hỏi mua ma túy của L. Lúc này L nảy sinh ý định mua ma túy về bán để kiếm lời nhằm có tiền để mua ma túy tiếp tục sử dụng. Số ma túy còn lại khi bị bắt gồm: một ít trong lọ nhựa Ký hiệu là "C" =0,0420 gam + với phần đầu ống thủy tinh Ký hiệu là "D" = 0,0559 gam (Cộng C và D là : 0,0979 gam). Hành vi trên của L là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã kết luận chuyển xử phạt hành chính.

Ngày 03/11/2017, L tiếp tục liên lạc điện thoại với Bi, rồi mua của Bi 01 gói ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng đưa về nhà cất giấu mục đích để bán. Sau đó L đã 03 lần bán 04 gói ma túy với giá 500.000 đồng/gói thu lời bất chính tổng số tiền là: 2.000.000 đồng. Trong đó bán cho Phan Văn H 3 gói (ngày 06/11/2017 một gói và ngày 07/11/2017 hai gói) (cơ quan điều tra phát hiện thu giữ được 02 gói Ký hiệu là "A' đã giám định trọng lượng là: 0,3242 gam); bán cho Dương Xuân B và Huỳnh Văn T 01 gói (ngày 07/11/2017) (cơ quan điều tra thu giữ được 01 gói Ký hiệu là "E" đã giám định trọng lượng là: 0,1677 gam). Ngay sau khi L bán cho H 02 gói ma túy (ngày 07/11/2017) thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Kbang phát hiện lập biên bản bắt giữ, thu giữ vật chứng. Số còn lại trong túi nilon mua của Bi đã giám định có trong lượng là:1,5068 gam mục đích để bán. Hành vi trên của L là hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi mua trái phép chất ma túy 02 lần (lần 01 vào tháng 9/2017 và lần 02 vào ngày 03/11/2017). Tuy nhiên, lần đầu vào tháng 9/2017 bị cáo mua với mục đích sử dụng cá nhân và không bán cho ai. Bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 06/11/2017 (01 lần) và ngày 07/11/2017 (02 lần). Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường H ***phạm tội nhiều lần.***

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm

2009 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bố bị cáo là thương binh – là người có công với cách mạng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình *(do bị cáo sống cùng với bố)* và vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do vậy, HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Phạm Nhật L là người đã thành niên có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có Phan Văn H có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy có trọng lượng: 0,3242 gam; Dương Xuân B và Huỳnh Văn T có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy đá có trọng lượng 0,1677gam. Mục đích của 03 đối tượng này là để sử dụng cho bản thân, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã kết luận chuyển xử phạt hành chính đối với họ là đúng pháp luật nên trong vụ án này HĐXX xem xét họ với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với đối tượng có tên là Bi, đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nắp trượt hiệu NOKIA 8800 màu đen bạc và 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bạc số 358809055730669, điện thoại

bị bể mặt kính phía trước là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đều đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch tiêu hủy.

- 01 (một) chai nhựa không có nhãn cao 19cm, đường kính đáy chai 6cm, nắp chai màu đỏ, được đục lỗ gắn 01 ống thủy tinh cong và 01 ống hút; 05 (năm) hộp quẹt ga màu vàng, đen, đỏ, xanh, trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng trên nắp đục 02 lỗ tròn, cắm 01 ống thủy tinh uốn cong và 03 (ba) đoạn ống thủy tinh, trong đó có 02 đoạn được uốn cong là công cụ bị cáo và các đối tượng dùng để sử dụng ma túy trái phép không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 05 (năm) bì công văn chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu "A ", "B", "C", "D", "E" không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam với số tiền là 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Nhật L,** phạm tội*: **"Mua bán trái phép chất ma túy".***

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Phạm Nhật L 07** *(bảy)* **năm tù,** thời hạn tù T từ ngày bị bắt *(ngày 07/11/2017).*

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nắp trượt hiệu NOKIA 8800 màu đen bạc;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bạc số 358809055730669, điện thoại bị bể mặt kính phía trước.

+ 01 (một) chai nhựa không có nhãn cao 19cm, đường kính đáy chai 6cm, nắp chai màu đỏ, được đục lỗ gắn 01 ống thủy tinh cong và 01 ống hút;

+ 05 (năm) hộp quẹt ga màu vàng, đen, đỏ, xanh, trắng;

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng trên nắp đục 02 lỗ tròn, cắm 01 ống thủy tinh uốn cong;

+ 03 (ba) đoạn ống thủy tinh, trong đó có 02 đoạn được uốn cong.

+ 05 (năm) bì công văn chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu "A ", "B", "C", "D", "E".

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam với số tiền là 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2018 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Nhật L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được T từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người CQL,NVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**